TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số: 38/2019/HS-GĐT
Ngày 04 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tuấn.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Vũ Thanh Liêm và ông Phạm Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhật – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; trú tại: Sống lang thang, không có nơi cư trú rõ ràng; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T (đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/6/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/12/2018.

Người bị hại: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú: số 284 đường D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2018/HSST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 14/6/2018, tại tiệm cầm đồ 284 (địa chỉ số 284 đường D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) Nguyễn Văn T quan sát thấy không có người trông coi, nên lẻn vào bên trong mở tủ kính, lấy ra 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 của ông Lê Văn Đ. Sau khi lấy được điện thoại, T ra ngoài định bỏ trốn thì bị ông Đ phát hiện và tri hô. Thấy vậy, T vứt điện thoại xuống đất bỏ chạy thì ông Đ đuổi theo bắt giữ được. Hai bên giằng co một lúc thì quần chúng nhân dân đến bắt giữ người cùng tang vật, đưa đến Công an phường V lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 228/HĐĐG ngày 19/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 (một) điện thoại Iphone 6 16GB giá 2.561.000 đồng.

Tại Bản kết luận điều tra số 1948 ngày 26/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đề nghị truy tố Nguyễn Văn T tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Cáo trạng số 212/CT-VKSNDTPNT ngày 30/7/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Văn T tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2018/HSST ngày 05/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố N áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/9/2018, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn rút đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 41/2018/HSPT-QĐ.

Ngày 03/9/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 83/QĐ-VC2, nội dung: Tại Bản kết luận giám định số 222/GĐTP/2019 ngày 26/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn D trong bản thống kê tiền án, tiền sự số 405040/2018/PV06 ngày 11/12/2018 của Phòng hồ sơ công an tỉnh Khánh Hoà là cùng một người.

Các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ căn cứ duy nhất vào lời khai của bị cáo (không có giấy tờ tùy thân nào) để lập hồ sơ, lý lịch, lập danh chỉ bản đối với bị cáo mà không tiến hành điều tra, xác minh làm rõ về đặc điểm nhân thân của bị cáo. Khi tra cứu tiền án, tiền sự của bị cáo cũng chỉ căn cứ danh bản mang tên Nguyễn Văn T (do đối tượng tự khai nhưng không đúng) mà không đối chiếu, tra cứu trên chỉ bản (không so sánh dấu vân tay), nên không phát hiện được chính xác họ tên thật và nhân thân của bị cáo. Dẫn đến xét xử vụ án nhưng sai về đặc điểm nhân thân và lý lịch tư pháp của bị cáo; do đó, bản án hình sự sơ thẩm cũng áp dụng không đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và bỏ lọt tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, từ đó quyết định hình phạt đối với bị cáo không tương xứng

với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, không phù hợp với nhân thân của bị cáo.

Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 41/2018/HSPT-QĐ ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, tuy nhiên Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2018/HSST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hoà có hiệu lực từ quyết định này, do đó cần phải hủy quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm để điều tra lại. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm số 201/2018/HSST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 41/2018/HSPT-QĐ ngày 14/11/2018 để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Uỷ ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm nêu trên của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về chủ thể thực hiện hành vi phạm tội:

Tại Bản kết luận giám định số 222/GĐTP/2019 ngày 26/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn D trong bản thống kê tiền án, tiền sự số 405040/2018/PV06 ngày 11/12/2018 của Phòng hồ sơ công an tỉnh Khánh Hoà là cùng một người. Xác định chỉ bản của Nguyễn Văn T hoàn toàn trùng khớp với chỉ bản của Nguyễn Văn D.

[2] Lý lịch người thực hiện hành vi phạm tội: Nguyễn Văn D, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT: N, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm cửa sắt; trình độ văn hóa: 04/12; họ tên cha: Nguyễn Văn C (đã chết); họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1927; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 26/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt nhưng chưa đóng án phí; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 3917 ngày 15/11/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa thời hạn 24 tháng; chấp hành xong ngày 11/02/2002; Bản án hình sự sơ thẩm số 78 ngày 08/4/1999 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong bản án; Bản án hình sự phúc thẩm số 85 ngày 09/6/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt, chưa đóng án phí; Bản án hình sự sơ thẩm số 30 ngày 21/02/2011 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 15 tháng tù

về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt, đóng án phí ngày 23/7/2018.

[3] Các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ căn cứ duy nhất vào lời khai của người thực hiện hành vi phạm tội (không có giấy tờ tùy thân nào) để lập hồ sơ, lý lịch, lập danh chỉ bản mà không tiến hành điều tra, xác minh làm rõ về đặc điểm nhân thân người phạm tội. Khi tra cứu tiền án, tiền sự cũng chỉ căn cứ danh bản mang tên Nguyễn Văn T (do đối tượng tự khai nhưng không đúng) mà không đối chiếu, tra cứu trên chỉ bản (không so sánh dấu vân tay) nên không phát hiện được chính xác họ tên thật người phạm tội.

Căn cứ Kết luận giám định nêu trên thì trong vụ án này, cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo có tên Nguyễn Văn T là vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc xác định sự thật của vụ án, xác định không đúng nhân thân người phạm tội, chưa xác định chính xác chủ thể của tội phạm. Lẽ ra bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử trong vụ án là Nguyễn Văn D, việc cơ quan tiến hành tố tụng xác định bị cáo có nhân thân, lý lịch với tên gọi Nguyễn Văn T là không đúng.

[4] Hành vi khách quan của tội phạm: lợi dụng sự sơ hở của ông Lê Văn Đ trong việc quản lý tài sản, hành vi lén lút mở tủ chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6, trị giá 2.561.000 đồng của Nguyễn Văn D có dấu hiệu tội "Trộm cắp tài sản".

[5] Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, người phạm tội khai nhận khi bị chủ sở hữu tài sản phát hiện bắt giữ thì sử dụng mũ bảo hiểm để đánh lại vào phần đầu của bị hại nhằm mục đích để chạy thoát thân (các bút lục 42, 43, 45, 47), các lời khai này phù hợp với lời khai của người bị hại (bút lục 36), đây là hành vi "hành hung để tẩu thoát" là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng chưa được điều tra làm rõ.

[6] Trong vụ án này, Nguyễn Văn D thực hiện hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" khi chưa được xóa án tích, nhưng do cơ quan tiến hành tố tụng xác định không đúng nhân thân, lý lịch của người phạm tội, xác định không đúng chủ thể của tội phạm nên áp dụng không đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và điểm s "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và bỏ lọt tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, chưa điều tra làm rõ hành vi "hành hung để tẩu thoát" để làm căn cứ truy tố, xét xử Nguyễn Văn D theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, từ đó quyết định hình phạt không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, không phù hợp với nhân thân của người phạm tội. Do đó, kháng nghị của

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về các nội dung trên là có căn cứ chấp nhận.

[7] Từ nhận định trên thấy cần hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2018/HSST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N; đối với Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 41/2018/HSPT-QĐ ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, do bị cáo rút kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà ban hành quyết định này là đúng thủ tục tố tụng, nhưng bản án sơ thẩm phát sinh hiệu lực từ quyết định trên nên cũng phải hủy toàn bộ quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử đối với Nguyễn Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 83/QĐ-VC2 ngày 03/9/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 41/2018/HSPTQĐ ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2018/HS-ST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hoà để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng (kèm hs vụ án);
- TAND tỉnh Khánh Hòa ;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố N;
- VKSND thành phố N;
- Cơ quan THA hình sự CA tp.N;
- Người tham gia tố tụng (theo đ/c);
- Lưu: Phòng GĐKT I`; Phòng HCTP, LTHS.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn